QUỲNH PHỤ

Chủ động phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi

Huyện Quỳnh Phụ có đàn lợn lớn nhất tỉnh với gần 135.000 con, được nuôi tại 8.563 hộ, trong đó có 204 trang trại, còn lại là chăn nuôi gia trại và nhỏ lẻ. Trước nguy cơ của bệnh dịch tả lợn châu Phi, huyện đang tập trung triển khai nhiều giải pháp đồng bộ phòng, chống dịch bệnh.

Phun hóa chất tiêu độc, khử trùng khu vực chăn nuôi tại xã An Vinh (Quỳnh Phụ).

Quỳnh Phụ có địa bàn tiếp giáp với các địa phương đang có dịch là huyện Hưng Hà và tỉnh Hưng Yên, thành phố Hải Phòng cùng quốc lộ 10 và các tuyến đường nhánh chạy qua, có lượng người và phương tiện lưu thông cao nên công tác phòng, chống dịch bệnh là nhiệm vụ được chính quyền địa phương và người dân đặc biệt quan tâm.

Xã Quỳnh Châu hiện có tổng đàn lợn hơn 4.000 con với 6 trang trại, 30 gia trại. Ông Nguyễn Trung Dực, Trưởng ban Chăn nuôi và Thú y xã cho biết: Là xã tiếp giáp với huyện Hưng Hà qua đường DH.72, nơi đang xảy ra bệnh dịch tả lợn châu Phi nên công tác phòng, chống dịch được xã đặc biệt quan tâm. Để tránh thiệt hại kinh tế cho người chăn nuôi, địa phương đã tập trung tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Từ nguồn hóa chất, vôi bột cấp phát của huyện, xã đã thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi. Bên cạnh đó, xã lập các tổ tuần tra, kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nhập lậu hoặc từ những vùng có dịch qua địa bàn xã.

So với các nông hộ và gia trại, áp lực dịch bệnh đối với những trang trại quy mô lớn rất nặng nề. Ông Bùi Hữu Sĩ, chủ trang trại ở thôn Hương Hòa, xã An Vinh chia sẻ: Trang trại của tôi với quy mô 5 dãy chuồng hiện đang nuôi 90 lợn nái, 450 lợn thịt cùng 300 lợn con. Vệ sinh, phòng dịch luôn là vấn đề sống còn đối với trang trại, do đó ngoài việc chủ động thuê cán bộ kỹ thuật, nhập vắc-xin tiêm phòng định kỳ, chú trọng bổ sung dinh dưỡng để tăng sức đề kháng cho đàn lợn, chúng tôi đã tích cực thực hiện công tác tiêu độc, khử trùng toàn khu vực, thường xuyên theo dõi thông tin để có biện pháp đối phó kịp thời. Trang trại đang duy trì đàn, hạn chế xuất nhập, hiện giá lợn giảm, tính riêng chi phí thức ăn hết hơn 10 triệu đồng/ngày, ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế. Tuy nhiên, với các biện pháp quyết liệt phòng, chống bệnh dịch từ tỉnh đến xã, những người chăn nuôi như ông Sĩ đều tin tưởng bệnh dịch tả lợn châu Phi sẽ được ngăn chặn.

Ông Nguyễn Quang Cơ, Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Phụ cho biết: Tính đến hết ngày 25/2, tình hình dịch bệnh trên đàn lợn của huyện ổn định, không xuất hiện các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh dịch tả lợn châu Phi, lở mồm long móng, tai xanh... Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã ra các công điện khẩn, tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi tới các ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cán bộ chăn nuôi thú y toàn huyện. Các địa phương đã thành lập ban chỉ đạo phòng, chống dịch, tập trung quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh và huyện về phòng, chống và ngăn chặn sự xâm nhiễm của bệnh dịch tả lợn châu Phi. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện thường xuyên bám nắm địa bàn, chủ động tham mưu UBND huyện các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phòng, chống bệnh dịch, hướng dẫn các biện pháp xử lý khi có dịch xảy ra theo đúng quy định. Cùng với phát động đợt cao điểm vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường vùng chăn nuôi và các khu vực liên quan đến hoạt động buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, đặc biệt là lợn, huyện đã cấp phát 1.000 lít hóa chất cho các xã giáp ranh với hai huyện Hưng Hà, Đông Hưng và tỉnh Hưng Yên, thành phố Hải Phòng, các xã gần đường 10 và có mật độ chăn nuôi cao. Đồng thời, phát động các địa phương, hộ chăn nuôi chủ động mua vôi bột để phục vụ tiêu độc, khử trùng. Bên cạnh việc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền xuống tận cơ sở thôn, Quỳnh Phụ đã thành lập các đoàn liên ngành tuần tra, các chốt kiểm soát dịch bệnh tập trung tại các vùng giáp ranh, các tuyến giao thông trọng điểm, bến đò ngang, đường liên huyện với mục tiêu không để bệnh dịch tả lợn châu Phi lây lan vào địa bàn.

TRỊNH CƯỜNG

Một số đặc điểm nhận biết bệnh dịch tả lợn châu Phi

(nongnghiep.vn) Bệnh dịch tả lợn châu Phi (tên tiếng Anh là African Swine Fever - ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, do vi rút gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan, gây bệnh ở mọi lứa tuổi và ở mọi loài lợn (cả lợn nhà và lợn hoang dã). Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao, lên đến 100%.

Bệnh dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) do một loại vi rút có sức đề kháng cao trong môi trường gây ra. Lợn khỏi bệnh có khả năng mang vi rút trong thời gian dài, có thể là vật chủ mang trùng suốt đời, do vậy khó có thể loại trừ được bệnh nếu để xảy ra bệnh DTLCP.

Vi rút DTLCP được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết từ lợn nhiễm bệnh và lợn chết bởi bệnh này. Lợn sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể mãn tính, có thể mang vi rút suốt đời. Ngoài ra, ve mềm thuộc chi Ornithodoros là một vector sinh học trong tự nhiên.

Vi rút DTLCP có sức đề kháng cao, có thể tồn tại trong chất tiết, dịch tiết, trong xác động vật, trong thịt lợn và các chế phẩm từ thịt lợn như xúc xích, dăm bông, salami. Vi rút có khả năng chịu được nhiệt độ thấp, đặc biệt là trong các sản phẩm thịt lợn sống hoặc nấu ở nhiệt độ không cao, trong thời gian dài từ 3 - 6 tháng. Vi rút có thể bị tiêu diệt ở nhiệt độ 56^{0}C trong 70 phút hoặc ở 60^{0}C trong 20 phút. Vi rút sống trong máu đã phân hủy được 15 tuần; trong máu khô không được 70 ngày; trong phân ở nhiệt độ phòng được 11 ngày; trong máu lợn ở nhiệt độ 4^{0}C trong 18 tháng; trong thịt dính xương ở nhiệt độ 39^{0}C được 150 ngày; trong dăm bông được 140 ngày và ở nhiệt độ 50^{0}C tồn tại trong 3 giờ.

Trong môi trường không có huyết thanh, vi rút có thể bị phá hủy ở pH< 3,9 hoặc ở pH > 11,5. Môi trường có huyết thanh, vi rút có thể tồn tại được ở pH = 13,4 trong 7 ngày; không có huyết thanh, vi rút có thể sống được 21 giờ.

Hóa chất để diệt vi rút DTLCP bao gồm ether, chloroform và hợp chất iodine hoặc sử dụng sodium hydroxide với tỷ lệ 8/1.000 hoặc formalin với tỷ lệ 3/1.000 hoặc chất tẩy trắng hypochlorite chứa chlorine 2,3% hoặc chất orthophenylphenol 3% nhưng phải duy trì thời gian 30 phút.

Hóa chất diệt ve mềm (vật chủ trung gian): sử dụng các loại hiện nay.

Vi rút DTLCP lây nhiễm qua đường hô hấp và tiêu hóa, thông qua sự tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với các vật thể nhiễm vi rút như chuồng trại, phương tiện vận chuyển, dụng cụ, đồ dùng, quần áo nhiễm vi rút và ăn thức ăn thừa chứa thịt lợn nhiễm bệnh hoặc bị ve mềm cắn.

Triệu chứng của bệnh

Chẩn đoán lâm sàng

- Thể quá cấp tính (Peracute) là do vi rút có độc lực cao, lợn sẽ chết nhanh, không biểu hiện triệu chứng hoặc lợn sẽ nằm và sốt cao trước khi chết.

- Thể cấp tính (Acute) là do vi rút có độc lực cao gây ra, lợn sốt cao (40,5 - 42^{0}C); trong 2 - 3 ngày đầu tiên, giảm bạch cầu và giảm tiểu cầu.

Lợn không ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chồng đống, lợn thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước.

Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, đặc biệt là ở vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng, có thể có màu sẫm xanh tím.

Trong 1 - 2 ngày trước khi con vật chết có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, thở gấp, khó thở hoặc có bọt lẫn máu ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể táo bón, phân cứng đóng viên có kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu.

Lợn sẽ chết trong vòng 6 - 13 ngày hoặc có thể kéo dài đến 20 ngày. Lợn mang thai có thể sẩy thai ở mọi giai đoạn. Tỷ lệ chết cao lên tới 100%. Lợn khỏi bệnh hoặc nhiễm vi rút thể mạn tính thường không có triệu chứng nhưng chúng sẽ là vật chủ mang vi rút DTLCP trong suốt cuộc đời.

- Thể á cấp tính (Subacute) gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình. Bệnh kéo dài 5 - 30 ngày, nếu máu ứ trong tim (cấp tính hoặc suy tim) thì lợn có thể chết, lợn mang thai sẽ sẩy thai, lợn chết trong vòng 15 - 45 ngày, tỷ lệ chết từ 30 - 70%. Lợn có thể khỏi hoặc bị bệnh mãn tính.

- Thể mãn tính (Chronic form) gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình hoặc thấp, chủ yếu được tìm thấy ở Angola và châu Âu. Triệu chứng kéo dài 2 - 15 tháng, có tỷ lệ chết thấp, lợn khỏi bệnh sau khi nhiễm vi rút gây nên bệnh sẽ trở thành dạng mãn tính.

Chẩn đoán phân biệt DTLCP và dịch tả lợn cổ điển

- DTLCP và dịch tả lợn cổ điển khó có thể chẩn đoán phân biệt nếu dựa vào các triệu chứng lâm sàng và bệnh tích. Vì vậy, trong mọi trường hợp, phải lấy mẫu xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xét nghiệm phát hiện mầm bệnh.

- Các bệnh khác cần được chẩn đoán phân biệt với bệnh DTLCP bao gồm các bệnh: bệnh tai xanh (PRRS), đặc biệt là thể cấp tính; bệnh đóng dấu lợn; bệnh phó thương hàn; bệnh tụ huyết trùng; bệnh liên cầu khuẩn do Streptococcus sui; bệnh Glasser; bệnh ký sinh trùng đường máu do Trypanosoma gây ra; hội chứng viêm da sưng thận do PCV2; bệnh giả dại ở lợn choai và bị ngộ độc muối.

Lấy mẫu xét nghiệm

- Lấy mẫu máu lợn đang sốt trong giai đoạn đầu, máu được chống đông bằng bổ sung EDTA 0,5%.

- Lách, các hạch bạch huyết, hạch amidan bảo quản ở nhiệt độ 4^{0}C.

- Huyết thanh từ động vật khỏi bệnh lấy mẫu trong vòng 8 - 21 ngày sau khi lợn nhiễm bệnh.

Phòng, chống bệnh DTLCP

Hiện chưa có vắc-xin và thuốc điều trị đặc hiệu đối với bệnh dịch tả lợn châu Phi, vì vậy giải pháp phòng bệnh là chính, phát hiện và xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi ở phạm vi nhỏ và chưa lây lan.

Kiểm soát kiểm dịch nhập khẩu, kiểm soát vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn và chăn nuôi an toàn sinh học là các biện pháp chủ lực được các nước đã và đang áp dụng.

Tái sinh đào sau tết

Kỹ thuật trồng

Thời vụ trồng: Từ ngày 5 - 20/1 (âm lịch). Mật độ trồng 100 - 160 cây/sào (360m^2), tùy theo cây giống. Nếu trồng lại cây đào sau chơi tết Nguyên đán: Với các cây một thân, một tán, cần cắt bỏ hết các cành trên cây, chỉ để lại phần gốc cành dài cách thân chính 5 - 7cm. Với các cây đào cổ thụ nhiều thân, nhiều tán, cũng cắt tỉa cho từng thân/tán theo cách làm nói trên. Sau đó nhấc nhẹ bầu cây đặt trồng trên mặt luống, vun đất lấp kín bầu tới cổ gốc cây. Nếu trồng đào từ các cây giống ghép lần đầu (cây nhỏ), cần chọn cây có mầm dài 12 - 15cm, không sâu bệnh.

Đất trồng: Chọn ruộng đất thịt trung bình hoặc thịt nặng, rãi nắng, thoát nước nhanh, cày phơi ải, lên luống rộng 1,5m, cao 40cm, rãnh luống rộng 30cm.

Bón phân (khi cây bén rễ hồi xanh): Bón gốc 200 - 300kg phân gia cầm mục + 30kg lân supe hoặc 500kg phân hữu cơ vi sinh, sau lấp đất kín phân.

Bón sau trồng 4 tháng; 5 tháng và 6 tháng: Tổng lượng 120 - 150kg NPK 13-13-13+TE. Từ tháng 7 trở đi dừng bón các loại phân. Tưới nước khi vườn khô. Bảo đảm độ ẩm đất luôn ở mức 60 - 65% sức giữ ẩm đồng ruộng (người đi trên luống không để lại dấu chân). Cần chăm bón cân đối (cây khỏe, xanh tốt thì bón ít, cây yếu, còi cọc thì bón nhiều). Không sử dụng đạm đơn (lóng cành sẽ vươn dài, lá mỏng, lách lá thưa, ít hoa). Cây đào khỏe là cây có bộ lá xanh dày, nhiều cành nhánh phân bố đều ra các hướng và không sâu bệnh.

Cắt tỉa tạo tán

Cắt tỉa tạo tán 3 lần chính (sau mỗi đợt bón thúc khoảng 7 ngày). Cắt bỏ triệt để các đầu cành sâu tới vị trí lách lá thứ 3 hoặc thứ 5 tính từ gốc cành, kết hợp với gò uốn chia các cành cho phân bố cố định đều ra xung quanh. Thường xuyên thăm vườn để tỉa bỏ sớm các cành khô, cành sâu bệnh, cành mọc ngoài ý muốn.

Thiến đào

Thiến đào (kích cho cây phân hóa mầm hoa) thường bắt đầu từ 15 tháng 8 (âm lịch). Cây khỏe thiến trước. Cây yếu thiến sau. Thiến đào vào buổi sáng. Không thiến đào khi thời tiết có mưa. Dùng cưa/dao chuyên dụng khoanh 1 vòng kín quanh thân chính của cây, cách gốc cành cuối cùng 3 - 5cm. Độ sâu vết khoanh vừa chạm tới tầng sinh gỗ. Sau dùng băng dính đen bao kín vết khoanh, tránh nấm bệnh xâm nhập gây hại.

Vặt lá

Vặt lá để thúc cho cây hình thành và phát triển các nụ hoa và ra lộc đúng tết. Thời điểm tiến hành vặt lá đào trong năm cần căn cứ vào diễn biến của thời tiết mùa đông cuối năm đó. Năm nào mùa đông rét nhiều, rét đậm, cần vặt lá đào sớm (cách tết 60 - 65 ngày). Năm nào mùa đông rét ít, thì vặt lá đào muộn (cách tết 45 - 55 ngày). Mỗi cây vặt lá 2 lần cách nhau 5 - 7 ngày, cành khỏe, mầm hoa nhỏ thì vặt lá trước, cành yếu, mầm hoa to, vặt lá sau. Để cây có thêm một ít quả, cần vặt lá sớm tại một số cành cộc đã có mầm hoa to ở trong tán. Sau tuốt lá dùng dây mềm gò buộc tán cây cho gọn.

Phòng trừ sâu bệnh hại chính

Bệnh chảy gôm (khó phòng trừ), hiện chưa có thuốc phun trừ đặc hiệu, cần chăm bón cân đối, tăng cường bón phân hữu cơ, không để đất vườn quá ẩm...

Rệp: Phát sinh nhiều trên thân, cành đào từ sau vặt lá, có thể lau sạch bằng hỗn hợp nước sạch + xà phòng bột + lân supe + thuốc BVTV Phoxim 2%.

Các thuốc Cypetox 50EC trừ sâu đục thân, đục ngọn. Comite 73EC trừ nhện đỏ. Ridomil Godl 68WP trừ bệnh sương mai.

Điều chỉnh hoa nở đúng tết

Nếu dự báo thời tiết tháng 12 ít rét, trời nồm ấm các nụ hoa trên cây tương đối lớn, khả năng hoa sẽ trước tết, cần bới đất quanh gốc để lộ một phần rễ cây, kết hợp khoanh vỏ thân cây. Nếu dự báo thời tiết tháng 12 sẽ lạnh, có nhiều đợt gió mùa đông bắc tăng cường, các nụ hoa trên cây còn khá nhỏ, khả năng hoa nở sau tết, phải tăng cường chăm bón ngay từ cuối tháng 11, kết hợp pha nước ấm với lân supe tưới thúc hoa. Có thể bón thêm Kali hoặc tro bếp.

Kinh nghiệm nhận định thời tiết cho cây đào

Ngày lập xuân trước tết Nguyên đán thì cuối năm mùa đông sẽ rét sớm. Ngày lập xuân sau tết Nguyên đán thì cuối năm mùa đông rét muộn. Hoặc tháng 9 nhiều mưa giông, tháng 10 cá diếc vẫn còn trứng, thì mùa đông rét muộn. Đầu năm nhiều sương muối, thường cuối năm nồm ấm nhiều. Trăng rằm tháng 8 sáng trong, trời ít mây, gió nhiều - mùa đông năm đó sẽ giá rét nhiều. Trăng rằm tháng 8 có quầng, mặt trăng vẩn đục, trời nhiều mây - mùa đông năm đó ấm ẩm.

(theo nongnghiep.vn)

Tập trung thi công tuyến đường 217 giai đoạn 2

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn và mặt bằng nhưng đến thời điểm này, đơn vị thi công tuyến đường 217 giai đoạn 2 là Tổng công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng đô thị UDIC vẫn huy động tối đa nhân lực, vật tư, tập trung thi công các hạng mục công trình, bảo đảm theo kế hoạch đã đề ra.

Dự án nâng cấp đường 217 được đầu tư xây dựng làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 của dự án từ cầu Hiệp đến quốc lộ 10 với tổng chiều dài 12,6km, được đầu tư theo quy mô đường cấp III đồng bằng, hoàn thành từ năm 2016. Giai đoạn 2 của dự án có điểm đầu giao với quốc lộ 10 tại ngã ba Đợi (Quỳnh Phụ), điểm cuối giao với quốc lộ 39 tại ngã ba Đông Tân (Đông Hưng) có chiều dài 9,3km, được đầu tư theo quy mô đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế 80km/giờ... Thời gian thi công gói thầu giai đoạn 2 là 24 tháng. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án 486,5 tỷ đồng, trong đó chi phí xây dựng 304,7 tỷ đồng. Khi tuyến đường hoàn thành, đưa vào sử dụng sẽ góp phần phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương nơi tuyến đường đi qua nói riêng và toàn tỉnh nói chung.

Đến nay, nhà thầu đã tổ chức thi công toàn bộ trên những phạm vi mặt bằng đã được địa phương bàn giao. Đoạn từ km13+300 đến km19+300, đơn vị thi công đã hoàn thành đến lớp cấp phối đá dăm loại 2 mặt đường; đoạn từ km19+400 đến km21+400, đơn vị thi công đã hoàn thành thi công lớp đá thải mái đường. Bên cạnh đó, các công trình trên tuyến như cống ngang đường, rãnh thoát nước dọc cũng đã cơ bản hoàn thành. Hiện còn khoảng 500m đoạn qua địa phận xã Đông Tân (Đông Hưng) do chưa bàn giao mặt bằng nên đơn vị thi công chưa thể triển khai xây dựng. Theo kế hoạch, từ nay đến ngày 31/3 đơn vị thi công sẽ hoàn thành lớp thảm bê tông nhựa hạt thô trên toàn tuyến.

Ông Hoàng Xuân Cường, trưởng ban điều hành dự án đường 217 giai đoạn 2, Tổng công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng đô thị UDIC cho biết: Bên cạnh việc đẩy nhanh tiến độ, công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông cũng được nhà thầu đặc biệt quan tâm. Tại các điểm đang thi công giao cắt với đường giao thông đều có biển cảnh báo, hệ thống cọc tiêu sơn phản quang để người đi đường có thể nhận biết. Hiện nay, nhà thầu đang gặp phải một số khó khăn do công tác giải phóng mặt bằng của địa phương còn chậm, nhất là đoạn qua địa phận xã Đông Tân (Đông Hưng). Nhà thầu mong muốn Hội đồng Giải phóng mặt bằng huyện đẩy nhanh tiến độ, sớm bàn giao mặt bằng để nhà thầu tổ chức thi công. Khi đã có mặt bằng, nhà thầu cam kết sẽ phát huy hết năng lực và kinh nghiệm, khắc phục mọi khó khăn, tập trung nhân lực, thiết bị, áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, thực hiện nghiêm túc các quy trình, bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của đồ án thiết kế. Phấn đấu đưa công trình vào khai thác, sử dụng bảo đảm chất lượng, vượt tiến độ đã đề ra. Bên cạnh đó, do nguồn vốn bố trí cho dự án còn thấp, nhà thầu cũng đề nghị chủ đầu tư tiếp tục bố trí vốn để nhà thầu tập trung thi công, phấn đấu hoàn thành cuối năm 2019.

Ông Quách Tiến Quân, Chủ tịch UBND xã Đông Tân (Đông Hưng) cho biết: Việc đầu tư xây dựng tuyến đường 217 giai đoạn 2 là cần thiết, có ý nghĩa quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, đặc biệt là những xã nơi có tuyến đường đi qua. Tuyến đường 217 giai đoạn 2 qua địa bàn xã Đông Tân có chiều dài 1,2km. Để xây dựng tuyến đường này, địa phương phải giải phóng 17.710m^2 đất của 150 hộ dân trong xã, trong đó có 118 hộ có đất nông nghiệp và 32 hộ có đất thổ cư. Đến nay, địa phương đã bàn giao được 13.018m^2 đất của 96 hộ dân có đất nông nghiệp nằm trong dự án. Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên các hộ dân trong diện giải phóng mặt bằng đều đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, hiện còn 32 hộ liên quan đến đất ở và 22 hộ liên quan đến đất nông nghiệp vẫn chưa được kiểm đếm do người dân kiến nghị xem xét về đơn giá bồi thường. Địa phương sẽ tiếp tục tuyên truyền, vận động để người dân đồng tình ủng hộ, bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công trong thời gian sớm nhất.

PHẠM HƯNG

Thi công tuyến đường 217 giai đoạn 2, đoạn qua địa phận xã Đông Sơn (Đông Hưng).